yè guāng dàn

曳光弹

noun · tracer bullet

Example Sentence

shì bīng zài yè jiān xùn liàn shí shǐ yòng le yè guāng dàn lái miáo zhǔn mù biāo
士兵在夜间训练时使用了曳光弹来瞄准目标。

The soldiers used tracer bullets to aim at targets during night training.

Trace each character, then write the word on your own.

曳 曳 曳 曳 曳 曳 曳 曳 曳

光 光 光 光 光 光 光 光 光

弹 弹 弹 弹 弹 弹 弹 弹 弹 弹 弹

弹 弹 弹